

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH PHỤ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HNGĐ-ST

Ngày 07 tháng 5 năm 2021

*V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Doanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Diệu

2. Ông Phạm Ngọc Túy

*- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXX-ST ngày 22/4/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Thu T1, sinh năm 1990

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn X, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Anh T có mặt, chị T1 có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn là anh Nguyễn Văn T có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại phiên tòa như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T kết hôn với chị Huỳnh Thị Thu T1 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 04/7/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng về quê sinh sống tại xã Q và lao động tự do. Quá trình chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp bất đồng quan điểm sống, tháng 11/2017 chị T1 đã đưa

con K về nhà bố mẹ đẻ tại xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk sinh sống, vợ chồng ly thân từ tháng 11/2017 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, Anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T1.

Về con chung: Anh T trình bày, vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Huỳnh L sinh ngày 01/7/2012 và Nguyễn Văn K sinh ngày 15/4/2015. Hiện con L đang ở với anh, con K ở ở cùng chị T1, cháu L cũng có nguyện vọng ở cùng anh. Ly hôn anh T đề nghị, anh nhận nuôi con Nguyễn Huỳnh L để chị T1 nuôi con Nguyễn Văn Khang, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hiện nay anh T làm ăn tự do thu nhập 7.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Đối với bị đơn là chị Huỳnh Thị Thu T1: Chị có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình giải quyết và đơn xin giải quyết ly hôn vắng mặt, chị T1 trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh T có tự do tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 04/7/2011, quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nay Anh T có đơn xin ly hôn, chị đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Huỳnh L sinh ngày 01/7/2012 và Nguyễn Văn K sinh ngày 15/4/2015. Hiện con L đang ở với anh T, con K ở ở cùng chị. Ly hôn chị T1 đề nghị, chị tiếp tục nuôi con K để Anh T nuôi con Lương, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hiện nay chị T1 làm ăn tự do thu nhập ổn định, đảm bảo nuôi cháu K.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Thị Thu T1 là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Các đương sự đều có Đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Chị T1 có đơn xin xác nhận tạm trú tại xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình để giải quyết nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do chị T1 có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T1.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành việc thu thập chứng cứ, vì vậy không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của anh T, chị T1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 04/7/2011 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, không tìm được tiếng nói chung. Anh T, chị T1 đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay và chị T1 đã về nhà bố mẹ đẻ tại xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk sinh sống. Quá trình thụ lý, giải quyết, Tòa án đã kiên trì hòa giải, động viên để hai bên đoàn tụ song không có kết quả, Anh T chị T1 đều muốn ly hôn. Do đó, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho Anh T được ly hôn chị T1 là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ con chung: Anh T và chị T1 có 02 con chung là Nguyễn Huỳnh L sinh ngày 01/7/2012 và Nguyễn Văn K sinh ngày 15/4/2015. Hiện con L đang ở với anh T, con K ở ở cùng chị T1. Cháu Nguyễn Huỳnh L có đơn đề nghị xin được ở cùng anh T. Xét thấy, nguyện vọng nuôi con chung của anh chị là chính đáng, cả hai đều đi làm có thu nhập, có điều kiện chăm sóc con. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần giao mỗi người trực tiếp nuôi một con: Anh T nuôi con Lương, chị T1 nuôi con K là đảm bảo điều kiện chăm sóc con tốt nhất. Hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị T1 đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Huỳnh Thị Thu T1.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Huỳnh L sinh ngày 01/7/2012; giao chị Huỳnh Thị Thu T1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Văn K sinh ngày 15/4/2015, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được đối trừ với tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0001856 ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/5/2021). Chị T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật ./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã K, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.(nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Quốc Doanh**





**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi     giờ     phút, ngày 06 tháng 9 năm 2019

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Diệu

2. Phạm Hải Yến

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 167/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 06 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình giữa:

1. **Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị Dinh, sinh năm 1983.

Nơi ĐKKH: thôn Sơn Đồng, xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;  
Chỗ ở hiện nay: thôn Bò Trang I, xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

2. **Bị đơn:** Anh Đỗ Văn Hiệu, sinh năm 1979

Trú tại: thôn Sơn Đồng, xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Kết quả biểu quyết 3/3*

2. Về hôn nhân: xử cho chị Vũ Thị Dinh và anh Đỗ Văn Hiệu được ly hôn.

*Kết quả biểu quyết 3/3*

3. Về con chung: Xử giao chị Vũ Thị Dinh trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Đỗ Văn Huy, sinh ngày 29/6/2005 và Đỗ Trâm Anh, sinh ngày 28/02/2014. Anh Đỗ Văn Hiệu phải có nghĩa vụ góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vũ Thị Dinh số tiền là 1.000.000 đồng/01 tháng/01 con kể từ tháng 09/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

Anh Đỗ Văn Hiệu có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung; Chị Vũ Thị Dinh và anh Đỗ Văn Hiệu có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

*Kết quả biểu quyết 3/3*

4 Về tài sản chung: Không đặt ra để giải quyết.

*Kết quả biểu quyết 3/3*

5. Về án phí: Chị Vũ Thị Dinh phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000.... ngày 25/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Chị Dinh đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đỗ Văn Hiệu phải nộp 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

*Kết quả biểu quyết 3/3*

6. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án .

*Kết quả biểu quyết 3/3*

Nghị án kết thúc vào hồi    giờ    phút, ngày 06 tháng 9 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Phụng**